

Học tập trải nghiệm – phương pháp giảng dạy tiên tiến giúp sinh viên học tập chủ động và sáng tạo

*Ninh Thị Thúy Nga**

**ThS. Trường Đại học Thủ Dầu Một*

Received: 12/11/2024; Accepted: 20/11/2024; Published: 28/11/2024

Abstract: *In the context of the current innovation of general education goals and programs, experiential learning needs to be implemented in teaching subjects as an effective teaching method and organized as an activity aimed at developing students' operational capacity. Within the scope of this article, I only briefly introduce the learning method based on experiential activities, analyze the concepts of experience, experience, experiential learning and the role of teachers in experiential teaching to help students learn proactively and creatively to achieve the current subject and training program goals, as well as meet the requirements of society.*

Keywords: *Experiential learning, proactive, creative*

1. Đặt vấn đề

Học tập trải nghiệm (HTTN) được cho là có thể mang lại cho học sinh cơ hội và điều kiện phát triển năng lực, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng. Với học tập dựa vào hoạt động trải nghiệm, hình thức và không gian dạy học được đổi mới, mở rộng ra ngoài lớp học; lực lượng tham gia quá trình dạy học không chỉ là giáo viên trong trường mà có sự tham gia của các thành phần xã hội. Việc đưa hoạt động HTTN vào trong chương trình giáo dục của nhà trường góp phần khắc phục những tồn tại của chương trình giáo dục hiện nay, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm học tập trải nghiệm

Theo từ điển Tiếng Việt của Hoàng Phê “trải” là từng trải qua, từng biết đến. “Kinh nghiệm” là điều hiểu biết có được do tiếp xúc với thực tế, do từng trải.

Theo J.Dewey, kinh nghiệm có hai mức: chủ động và thụ động. Ở mức chủ động, là cá nhân làm thử cái gì đó, còn ở mức thụ động là cá nhân trải qua tình huống nhất định [1]. Sự khác nhau chỉ là tính chủ động, chủ thể của hành động. Nói tới trải nghiệm, thực chất là nói tới kinh nghiệm ở mức thụ động. Vì vậy, học trải nghiệm, theo nghĩa rộng nhất chính là học kinh nghiệm (experiential learning).

Có hai cách (mức độ) tiếp cận về học trải nghiệm: Học bằng (qua) trải nghiệm và học trải nghiệm.

Học bằng (qua) trải nghiệm: Học trải nghiệm theo nghĩa học qua (bằng) trải nghiệm (learning through experience), là quá trình người học đạt được kiến

thức, thái độ hay kỹ năng nhất định, thông qua trải nghiệm (thông qua kinh nghiệm) Theo tiếp cận này, mục tiêu học là các kiến thức, thái độ hay kỹ năng, còn trải nghiệm là phương thức, phương tiện để người học đạt mục tiêu. Đó là quá trình tạo ra cái mới trên cơ sở trải nghiệm thực tế, dựa trên phân tích, đánh giá, khái quát những kinh nghiệm thu được qua trải nghiệm.

Học bằng trải nghiệm là một phương thức học, bên cạnh học nhận thức - tiếp thu và học rèn luyện kỹ năng. Các phương thức học này đều hướng đến hình thành và phát triển tri thức, thái độ hay kỹ năng ở người học. Tuy nhiên, so với hai phương thức kia, học qua trải nghiệm là phương thức học hiệu quả hướng đến phát triển năng lực hoạt động cho người học.

Học trải nghiệm: Học trải nghiệm cũng có thể được triển khai ở mức xác định hơn, dựa theo quan điểm của J.Dewey về kinh nghiệm, là người học học cách tổ chức các hành động kinh nghiệm; học cách tổ chức, cấu trúc lại các kinh nghiệm đã có; hình thành các kinh nghiệm mới, tích hợp chúng thành hệ thống kinh nghiệm của cá nhân.

Khác với học qua (bằng) trải nghiệm, trong học kinh nghiệm, mục tiêu học là các kinh nghiệm cần có trong cuộc sống của cá nhân. John Dewey cho rằng, giáo dục là quá trình phát triển bên trong của kinh nghiệm, do và vì kinh nghiệm [2]. Nghĩa là mục tiêu của học là kinh nghiệm, bằng (do) kinh nghiệm và diễn ra trong bản thể của kinh nghiệm. Vì vậy, theo tiếp cận này, người học không chỉ dừng lại ở các kiến thức, thái độ hay kỹ năng rời rạc, thu được sau kinh nghiệm, mà cái cần đạt chính là kinh nghiệm sống mới, còn kiến thức hay kỹ năng chỉ là sản phẩm kèm theo

Trong thực tiễn, tiếp cận học qua (bằng) trải nghiệm được nhiều người nghiên cứu và triển khai. Tuy nhiên, theo John Dewey, học trải nghiệm phải được hiểu rộng hơn, với nghĩa giáo dục là phát triển kinh nghiệm sống. Vì vậy, trong dạy học theo tiếp cận năng lực hoạt động của người học, học kinh nghiệm cần được xác định là phương thức cốt lõi và phải được mở rộng.

2.2. Chu trình HTTN

Có nhiều mô hình về chu trình học trải nghiệm. Mỗi mô hình có điểm riêng. Theo Kolb (1981) các quá trình học tập có thể được chia thành 4 nhóm cơ bản, phù hợp với 4 xu hướng học tập (kiểu học) khác nhau. Có thể hình dung các bước của một chu trình học trải nghiệm nói chung như sau:

Quan sát suy ngẫm: học tập thông qua quan sát các hoạt động do người khác thực hiện hoặc chiêm nghiệm lại bản thân, suy ngẫm và đúc kết những trải nghiệm;

Khái niệm hóa: học tập thông qua việc xây dựng các khái niệm, tổng hợp, biện giải và phân tích những gì quan sát được;

Trải nghiệm thực tế: học tập thông qua các hoạt động, hành vi, thao tác cụ thể, trực tiếp;

(4) *Thử nghiệm:* học tập thông qua những thử nghiệm, đề xuất các phương án giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định.

2.3. Đặc điểm của HTTN

Thứ nhất: HTTN là một quá trình liên tục dựa vào kinh nghiệm.

Trong học tập dựa vào trải nghiệm, kiến thức liên tục bắt nguồn và thử nghiệm trong những kinh nghiệm của người học. Dewey cho rằng, mỗi cá nhân đều có sự kế thừa và phát triển các kinh nghiệm để tồn tại trong cuộc sống. “Nguyên tắc liên tục của kinh nghiệm có nghĩa là kinh nghiệm lấy từ những người đã đi trước và những người đến sau sửa đổi cho nó tốt hơn để áp dụng vào giải quyết một tình huống khác ở thế giới của mình, ở môi trường mà mình đang sống” [2, tr.35 - 44]. Học tập dựa vào trải nghiệm là một quá trình liên tục căn cứ vào kinh nghiệm. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với giáo dục, bởi tất cả những gì học tập trước đó sẽ được tái học tập. Trong học tập dựa vào trải nghiệm, HS khi tham gia vào mọi tình huống học tập đều ít nhiều có ý về chủ đề, nội dung học tập; công việc của GV không chỉ là đề đưa ra những ý tưởng mới, mà còn để vứt bỏ hoặc sửa đổi những ý tưởng cũ. Nếu quá trình giáo dục bắt đầu bằng cách đưa ra niềm tin và những hiểu biết của người học, kiểm tra và thử nghiệm chúng trong môi

trường thực tế, sau đó tích hợp những ý tưởng mới tinh tế hơn vào các hệ thống niềm tin của người học, thì quá trình học tập sẽ được thuận lợi hơn.

Thứ hai: HTTN là quá trình đòi hỏi người học sử dụng tất cả các giác quan tương tác với sự vật, hiện tượng để thực hiện nhiệm vụ được giao

HTTN không đơn thuần là thực hiện một hoạt động mà còn là quá trình để tự chiếm lĩnh kiến thức, ghi nhớ và vận dụng vào các tình huống khác nhau,... Khi trải nghiệm trong một hoạt động, SV vận dụng vốn kinh nghiệm và các giác quan, kết hợp phân tích, so sánh, phản hồi một cách trung thực về sự vật, hiện tượng. Quá trình này luôn xảy ra những xung đột trong tình huống mới đòi hỏi cách giải quyết đúng đắn, như thế trải nghiệm có thể sẽ xảy ra những sai lầm. Mọi sai lầm cá nhân đều được nhìn nhận, thậm chí nó còn có giá trị. Nhà giáo dục Roger Mucchielli cũng cho rằng những sai lầm của cá nhân trong việc tìm ra kết quả của tình huống học tập là điều bổ ích cho việc học tập, vì nó giúp SV thấy rằng có một kết quả khác khi tiến hành phân tích đầy đủ tình huống học tập. Ngoài ra, sai lầm cá nhân giúp SV loại bỏ những kinh nghiệm sai lệch đã tồn tại trong bản thân khi giải quyết tình huống khác. Như vậy, sai lầm cá nhân giúp SV điều chỉnh kinh nghiệm để phù hợp và thích nghi. Chính trong quá trình thích nghi đó, câu trả lời đúng sẽ được tìm ra.

Thứ ba: HTTN trong mối quan hệ giữa GV và SV là sự tương tác hỗ trợ với nhau trong suốt quá trình học tập.

HDTN là một quá trình hàm chứa nhiều mối liên hệ phức tạp, gồm sự cân bằng chú ý của SV đối với vấn đề của môn học, vừa cân bằng được khả năng phân tích về kinh nghiệm với kỹ năng áp dụng chúng trong tình huống mới, vừa cân bằng giữa vai trò hướng dẫn hỗ trợ của GV với vai trò chủ động, tích cực của SV trong quá trình học tập ấy. Dạy học bằng trải nghiệm đòi hỏi GV phải là người hỗ trợ để giúp SV tiếp thu được kiến thức từ những kinh nghiệm thực tế, đồng thời phải phù hợp với phong cách năng lực của SV. Thực tế, dạy học là một mối quan hệ hết sức sâu sắc giữa con người với con người. Quá trình hình thành kiến thức, GV chỉ đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn và thúc đẩy việc người học trực tiếp trải nghiệm, đảm bảo cho quá trình học tập và lĩnh hội kiến thức của SV có ý nghĩa và giữ được lâu dài chứ không chỉ là người cung cấp các kiến thức có sẵn. SV trở thành người trải nghiệm trong tình huống thực tiễn do GV thiết kế để qua đó thu thập kiến thức, kỹ năng, biểu hiện thái độ, hành vi của bản thân.

Vì vậy, trong HTTN, GV là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để SV trải nghiệm, tự lực chiếm lĩnh nội dung học tập, chủ động đạt các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi tương ứng.

Thứ tư: Trong HTTN, việc đánh giá không chỉ nhằm mục đích nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động học của SV mà còn tạo điều kiện cho GV điều chỉnh hoạt động dạy học của mình.

HTTN là một quá trình phát triển kiến thức, kỹ năng và thái độ cho SV dựa trên một trải nghiệm liên quan trực tiếp đến cá nhân. Việc đánh giá quá trình trải nghiệm bao gồm các mục tiêu sau:

- Đánh giá những giá trị kiến thức, kỹ năng và thái độ của SV có được trong quá trình trải nghiệm.
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình SV trải nghiệm.
- Đưa ra định hướng giảng dạy cho GV trong cách tổ chức điều khiển quá trình nhằm hướng đến SV là trung tâm của quá trình trải nghiệm.
- Liên kết các trải nghiệm đã có trong quá trình học tập của SV để xây dựng các chương trình giáo dục tương lai.

Trong học tập dựa vào hoạt động trải nghiệm, qua chính các hoạt động trải nghiệm trong môi trường thực tiễn, SV được tác động trực tiếp với sự vật, hiện tượng. Trong quá trình trải nghiệm SV luôn tự đánh giá kết quả của chính mình và xem xét đánh giá lẫn nhau cùng với bạn hoặc kết hợp đánh giá của GV với đánh giá của SV. Việc SV tự đánh giá hoạt động của mình sẽ khuyến khích sự suy ngẫm của cá nhân, để từ đó giúp SV có trách nhiệm đối với hành vi học tập của mình.

Khi trải nghiệm, sự phong phú của môi trường vật chất giúp GV khơi gợi nhiều tình huống có vấn đề cho SV tìm tòi trải nghiệm các tình huống và tạo cho SV những kiến thức và kỹ năng mới. Do đó, HTTN còn khuyến khích SV chủ động xác định mục đích học tập, GV nên khuyến khích SV tham gia xây dựng ý tưởng học tập và thực hiện dự án của mình, thậm chí SV được tự đánh giá kết quả trải nghiệm của mình.

Thứ năm: Trong HTTN - Phương pháp dạy học của GV được liên kết chặt chẽ với nhau trong một tổng thể và hướng đến phát huy tính tích cực, đam mê tìm tòi khám phá cho sinh viên trong hoạt động nhận thức.

Trong HTTN, các kiến thức mới, kỹ năng mới hay thái độ mới đều đạt được thông qua quan sát các trải nghiệm và có khả năng phân tích kết quả quan sát với kinh nghiệm cũ nhằm tạo ra các khái niệm mới

tổng hợp từ những kết quả quan sát trải nghiệm. Vì vậy quá trình trải nghiệm liên kết nhiều phương pháp như: quan sát, thực hành, thí nghiệm, chơi trò chơi,... trong một tình huống tích cực. Chính tính tích cực chủ động muốn thích nghi trong tình huống mới giúp SV tham gia hoạt động một cách tự nhiên và sáng tạo có đam mê với mục đích học tập. Có thể nói chính sự liên kết chặt chẽ các phương pháp dạy học của GV một cách linh hoạt sẽ kích thích SV tự tạo dựng và thu thập kiến thức, biết đánh giá qua sự trải nghiệm trực tiếp của bản thân và nhìn nhận thành quả của quá trình là thành quả lao động, nó có giá trị lớn lao trong việc giúp SV thỏa mãn nhu cầu khám phá thế giới và hình thành năng lực trí tuệ mai sau.

3. Kết luận

Học trải nghiệm có thể được triển khai như là một phương thức học và có thể được vận dụng vào dạy các môn khoa học, bên cạnh các phương thức khác như truyền thụ- tiếp thu hay rèn luyện kỹ năng cho SV qua thực hành. Học kinh nghiệm cũng có thể được triển khai như là một nguyên lý giáo dục: giáo dục vì kinh nghiệm, do kinh nghiệm, trong kinh nghiệm và bằng kinh nghiệm. Dù ở mức độ nào, học trải nghiệm cũng đều có ưu thế là phương thức học tích hợp điển hình và hiệu quả, đặc trưng cho sự phát triển năng lực hoạt động của cá nhân SV. Việc vận dụng mô hình HTTN - Một phương pháp dạy học cải tiến giúp SV có thể thiết kế hoạt động học tập theo 4 giai đoạn trải nghiệm. Việc bắt đầu từ giai đoạn nào cho phù hợp và có hiệu quả sẽ tùy vào nội dung, đặc điểm của người học (phong cách học) hoặc mục tiêu dạy học. Nhiệm vụ của giáo viên là phải xác định kinh nghiệm vốn có của người học, từ đó thiết kế các nhiệm vụ học tập trong vùng phát triển gần và tạo ra môi trường học tập tương tác để sinh viên tự lực học tập, chuyển hóa thành kinh nghiệm mới cho bản thân họ nhằm tăng hiệu quả học tập.

Tài liệu tham khảo

1. John Dewey (2008). *Dân chủ và Giáo dục*, NXB Tri thức.
2. John Dewey (2012). *Kinh nghiệm và Giáo dục* (Phạm Anh Tuấn dịch). NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
3. Kolb.D.A, (1984), *Experiential learning: experience as the source of learning and development*. Address: Englewood Cliffs, New Jersey; Publisher: Prentice - Hall.
4. Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm.
5. Phan Trọng Ngọ và Lê Minh Nguyệt (2017). *Kinh nghiệm và học trải nghiệm trong dạy học*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, 146, tr.8 - 13.